

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---***---

DỰ THẢO

**QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN
QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2.000 KHU VỰC SỐ 04,
THUỘC QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ THANH HÓA**
(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND,
ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
khu vực số 04, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa**
(Ban hành theo Quyết định số:/QĐ-UBND, ngày...tháng...năm 2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Phần I QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phân công quản lý thực hiện.

1. Quy định này quy định các công tác quản lý quy hoạch xây dựng, sử dụng đất, các yêu cầu quản lý kiểm soát không gian, kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu vực số 04, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày/....../2025.

2. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động xây dựng và tham gia vào hoạt động quản lý quy hoạch xây dựng trong phạm vi ranh giới của Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu vực số 04, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa phải thực hiện theo đúng quy định này.

Điều 2. Phạm vi, ranh giới, tính chất khu vực quy hoạch

1. Phạm vi, ranh giới khu vực lập quy hoạch:

Phạm vi lập quy hoạch gồm địa giới hành chính các phường: Đông Tân, An Hưng, Quảng Thắng và phường Phú Sơn. Ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Phường Đông Lĩnh, phường Đông Thọ, khu công nghiệp Tây Bắc Ga;

- Phía Đông giáp phường Tân Sơn, phường Đông Vệ;

- Phía Nam giáp phường Quảng Thịnh, xã Đông Vinh, xã Đông Quang;

- Phía Tây giáp xã Đông Văn, xã Đông Thịnh và thị trấn Rừng Thông.

2. Quy mô:

- Quy mô dân số quy hoạch khoảng 110.000 người.

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 1.633 ha.

3. Tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu.

- Là khu ở đô thị phía Tây Nam lõi trung tâm hiện hữu.

- Là khu cây xanh, dịch vụ, vui chơi giải trí và đầu mối giao thông của đô thị Thanh Hóa (gồm thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn).

- Là vùng bảo tồn di tích danh thắng và du lịch núi Nhồi gắn với vùng cây xanh cảnh quan được tạo bởi cụm Núi Nhồi, núi Nấp, Núi Vức và sông Nhà Lê, kênh Bắc.

Điều 3. Vị trí, ranh giới, tính chất, quy mô các khu chức năng trong khu vực quy hoạch; chỉ tiêu về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và chiều cao tối đa, tối thiểu, cốt xây dựng đối với từng ô phố.

1. Vị trí, ranh giới, tính chất, quy mô các khu chức năng trong khu vực quy hoạch

a) Các khu chức năng cấp đô thị

- Khu trung tâm đào tạo – nghiên cứu diện tích 5,0ha, được bố trí tại trung tâm phường Quảng Thắng. Có vị trí phía Đông và phía Bắc giáp đường Vệ Yên và đường Yên Trường.

- Trường chính trị tỉnh Thanh Hóa, phường Quảng Thắng có diện tích 3,5ha, hiện đang triển khai dự án cải tạo, xây mới trường để đảm bảo đạt chuẩn mức loại 1. Vị trí trường nằm giáp đường Vệ Yên.

- Các trung tâm giáo dục thường xuyên – giáo dục nghề nghiệp (khu vực phường Quảng Thắng). Trung tâm Giáo dục nghề, trung cấp nghề GTVT, trung cấp nghề Kỹ thuật (khu vực phường Phú Sơn) được cải tạo, nâng cấp mới đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên.

- Bố trí 02 trường cấp 3 (PTTH): một là tại phía Tây đường sắt Bắc – Nam thuộc phường An Hưng, diện tích 3,1ha; hai là tại vị trí thuộc phường Quảng Thắng, có diện tích 1,5ha.

- Về y tế: Các khu Bệnh viện đa khoa lớn (bệnh viện Mắt, Tâm Thần, phụ sản, Phúc Thịnh...) có vị trí nằm dọc trên các trục đường Hải Thương Lãn Ông, đường Nguyễn Thiếp, được cải tạo chỉnh trang, đầu tư nâng cấp đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trong tương lai.

- Trung tâm thể dục thể thao đô thị: có quy mô 9,6 ha, nằm tại vị trí trung tâm phường Quảng Thắng, giáp đường Trịnh Kiểm, đường Vệ Yên.

- Về hạ tầng giao thông đầu mối: bến xe trung tâm (có diện tích 4,5ha), ga đường sắt cao tốc (dự án 8,1ha), được bố trí nằm tại ngã tư đường Vạn Lại – Yên Trường và đường Nguyễn Thiếp (phường Đông Tân).

- Công viên cây xanh đô thị: Khu công viên hồ Đồng Chiệc. Phường Phú Sơn có quy mô 12,2ha. Phía Tây giáp đường sắt Bắc – Nam. Là khu công viên, vui chơi giải trí, hồ điều hòa của đô thị a.

b) Các khu chức năng cấp đơn vị ở

- Các ô đất có chức năng nhóm nhà ở

Các ô đất nhóm nhà ở (hiện trạng và phát triển mới): Chiều cao xây dựng phần trên mặt đất tối đa 09 tầng; Chiều sâu phần hầm, bán hầm tối đa 02 tầng; Hệ

số sử dụng đất tối đa 7,0 lần. Khi lập đồ án quy hoạch chi tiết để cụ thể hóa đồ án quy hoạch phân khu; đối với các lô đất xây dựng nhà ở riêng lẻ tại các khu vực hiện hữu trong đô thị được phép xây dựng đến mật độ tối đa là 100% nhưng phải đảm bảo các quy định về khoảng lùi, khoảng cách giữa các công trình theo quy định và hệ số sử dụng đất tối đa 7,0 lần.

Các ô đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ (chung cư nhà ở thương mại và chung cư nhà ở xã hội): Mật độ xây dựng gộp tối đa 60%; Chiều cao xây dựng phần trên mặt đất tối đa 25 tầng; chiều sâu phần hầm, bán hầm tối đa 05 tầng; Hệ số sử dụng đất tối đa 12,8 lần (được phép sử dụng chỉ tiêu hệ số sử dụng đất (tối đa 12,8 lần) thay cho nhóm chỉ tiêu mật độ, tầng cao xây dựng).

- Các ô đất có chức năng: Dịch vụ - công cộng; Thương mại dịch vụ; Sử dụng hỗn hợp:

Các ô đất có chức năng: Dịch vụ - công cộng (giáo dục, y tế (gồm bệnh viện, cơ sở y tế, trạm y tế phường), văn hóa, thể dục thể thao, chợ) của đô thị và đơn vị ở; Thương mại dịch vụ; Sử dụng hỗn hợp (bãi đỗ xe kết hợp thương mại dịch vụ): Mật độ xây dựng tối đa 60%; Chiều cao xây dựng công trình trên mặt đất tối đa 25 tầng; Chiều sâu phần hầm, bán hầm tối đa 05 tầng; Hệ số sử dụng đất tối đa 12,8 lần (được phép sử dụng chỉ tiêu hệ số sử dụng đất (tối đa 12,8 lần) thay cho nhóm chỉ tiêu mật độ, tầng cao xây dựng).

- Các ô đất chức năng cây xanh, công viên, quảng trường, TDTT:

+ Đối với các ô đất cây xanh, công viên: Các ô cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh chuyên dụng có mật độ xây dựng gộp tối đa là 5%; Đối với ô đất có chức năng công viên chuyên đề mật độ xây dựng gộp tối đa 25%; Khuyến khích bố trí các không gian ngầm phục vụ công cộng (như: đỗ xe, các công trình hạ tầng khác,...);

+ Đối với các ô đất quảng trường, TDTT: được cải tạo, chỉnh trang hoặc mở rộng các ô đất chức năng thể dục thể thao, sân luyện tập hiện có. Mật độ xây dựng ô đất khu vực quy hoạch mới tối đa 40%, trong khu vực hiện hữu tối đa 60%.

- Các ô phố có chức năng cơ quan, trụ sở: Mật độ xây dựng tối đa 60%. Chiều cao xây dựng công trình trên mặt đất tối đa 25 tầng; Chiều sâu phần hầm, bán hầm tối đa 05 tầng; Hệ số sử dụng đất tối đa 12,8 lần (được phép sử dụng chỉ tiêu hệ số sử dụng đất (tối đa 12,8 lần) thay cho nhóm chỉ tiêu mật độ, tầng cao xây dựng). Khuyến khích hợp khối để tiết kiệm quỹ đất; Tổ chức không gian khu vực cơ quan, trụ sở theo tính đặc thù chức năng của đơn vị. Thiết kế các công trình phải đảm bảo sự hài hòa với xung quanh, tăng cường diện tích cây xanh trong các ô đất xây dựng cơ quan, trụ sở.

c) Các ô đất không quy định chung về chỉ tiêu sử dụng đất:

Các ô đất có chức năng: đất an ninh; đất quốc phòng; đất di tích, tôn giáo; đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối; đất nghĩa trang; đất sản xuất nông nghiệp, đất mặt nước, đất bãi sông... Chỉ tiêu sử dụng đất được xem xét trong quá trình triển khai

quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư đảm bảo phù hợp theo các quy định hiện hành.

2. Chỉ tiêu về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và chiều cao tối đa, tối thiểu, cốt xây dựng đối với từng ô phố:

Các chỉ tiêu về mật độ xây dựng, tầng cao và khoảng lùi xây dựng công trình cho các khu vực phải tuân thủ các quy định về kiến trúc được quy định trong “*Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01/2021 của bộ xây dựng*”.

Điều 4. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng và các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật đối với từng tuyến đường; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật.

1. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng và các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật đối với từng tuyến đường

a. Đường Sắt:

- Đường sắt Bắc - Nam: khổ 1,0m, hành lang bảo vệ + hành lang an toàn: 8,0m tính từ chân taluy.

- Đường sắt cao tốc: khổ 1,435m, hành lang bảo vệ + hành lang an toàn: 15,0m.

- Đường sắt đô thị: khổ 1,435m, hành lang bảo vệ + hành lang an toàn: 8,0m.

*** Đường bộ:**

*** Các tuyến đường cấp đô thị:**

- Đường Nguyễn Đình Thuần đoạn phía Đông đường sắt tốc độ cao (QL.45) mặt cắt 2-2, có lộ giới quản lý 52,0m. Đoạn phía Tây đường sắt tốc độ cao (QL.47) mặt cắt 12-12 có lộ giới quản lý 20,5m.

- Đường Trịnh Huy Quang (QL.45) mặt cắt 4-4 có lộ giới quản lý 36,0m..

- Đường Trường Xuân (QL 47 cải dịch) mặt cắt 2-2 có lộ giới quản lý 52,0m.

- Đường Nguyễn Trãi (QL 47) mặt cắt 1-1 có lộ giới quản lý 24,0m.

- Đường tỉnh 517 mặt cắt 12-12 có lộ giới quản lý 20,5m. Đoạn qua khu dân cư hiện trạng mặt cắt 12'-12' có lộ giới quản lý 18,0m.

- Đại lộ Lê Lợi kéo dài mặt cắt 3-3 có lộ giới quản lý 43,0m.

- Đường nối Tp Thanh Hóa đi QL47B, mặt cắt 3-3 có lộ giới quản lý 43,0m.

- Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ đường Trịnh Kiểm đến đường Phú Sơn mặt cắt 5-5 có lộ giới quản lý 39,0m. Đoạn còn lại mặt cắt 6-6 có lộ giới quản lý 45,5m.

- Đường Hải Thượng Lãn Ông mặt cắt 1'-1' có lộ giới quản lý 23,0m.

- Đường Vạn Lại - Yên Trường và đường Tây Đô đoạn phía Bắc đường nối Tp. Thanh Hóa đi QL47B mặt cắt 7'-7' có lộ giới quản lý 109,7m - 145,0m. Đường Tây Đô đoạn phía Nam đường nối Tp. Thanh Hóa đi QL47B mặt cắt 7-7 có

lộ giới quản lý 76,0m.

- Đường Trịnh Kiểm mặt cắt 8-8 có lộ giới quản lý 34,0m.
- Đường Phú Thứ mặt cắt 11-11 có lộ giới quản lý 30,0m.
- Đường Đông Văn mặt cắt 12-12 có lộ giới quản lý 20,5m.

b. Các tuyến đường khu vực.

- Đường Phú Sơn đoạn từ Đại lộ Lê Lợi kéo dài đến đường Nguyễn Trãi mặt cắt 9-9 có lộ giới quản lý 30,0m. Đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Phú Sơn 1 mặt cắt 1-1 có lộ giới quản lý 24,0m.

- Phố Đặng Việt Châu mặt cắt 8-8 có lộ giới quản lý 34,0m.
- Phố Trần Bảo mặt cắt 9-9 có lộ giới quản lý 30,0m.
- Đường An Hưng mặt cắt 9'-9' có lộ giới quản lý 30,0m.
- Phố Nguyễn Thị Lợi mặt cắt 12-12 có lộ giới quản lý 20,5m.
- Đường Nguyễn Phục mặt cắt 12-12 có lộ giới quản lý 20,5m.
- Đường Lê Hưng mặt cắt 1-1 có lộ giới quản lý 24,0m.
- Đường Đỗ Đại mặt cắt 13-13 có lộ giới quản lý 17,5m.

*** Các tuyến đường nội bộ:**

- Các tuyến đường phân khu vực xây dựng mới được quy hoạch với lộ giới tối thiểu 17,5m, mặt đường tối thiểu 7,5m, vỉa hè mỗi bên 5,0m.

- Các tuyến đường phân khu vực trong khu dân cư hiện trạng, khó khăn về giải phóng mặt bằng sẽ được cải tạo, chỉnh trang với lộ giới tối thiểu 7,5m, mặt đường 5,5m, vỉa hè mỗi bên 1,0m.

*** Cầu vượt.**

Bố trí 04 Cầu vượt đường Sắt Bắc Nam: (1) Cầu vượt đường sắt đoạn giao với đường Nguyễn Thiếp. (2) Cầu vượt đường sắt đoạn giao với đường Trịnh Huy Quang. (3) Cầu vượt đường sắt đoạn giao với đường Trịnh Kiểm kéo dài. (4) Cầu vượt đường sắt đoạn giao với đường Tây Đô.

*** Giao thông công cộng:**

- Tuyến xe buýt: Khoảng cách các trạm khoảng 300-500m và không quá 800m; xây dựng vịnh đón trả khách tại các điểm đỗ để không gây ùn ứ giao thông trên tuyến đường. Cụ thể sẽ được xác định theo quy hoạch chuyên ngành.

- Bãi đỗ xe: Bố trí các bãi đỗ xe tập trung tại các khu vực dân cư, trung tâm hành chính, dịch vụ thương mại đảm bảo bán kính phục vụ $R \leq 500m$.

2. Quy định về cốt xây dựng và các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật:

- Không chế cao độ nền tại các điểm giao nhau của các tuyến đường, các điểm đặc biệt làm cơ sở cho công tác quản lý và lập dự án trong từng ô đất, trong các

giai đoạn tiếp theo.

- Đối với khu vực hiện trạng đã ổn định chỉ san lấp cục bộ đảm bảo cao độ thoát nước chung.

- Bán kính bờ vĩa: Tại các ngã giao nhau giữa các trục đường chính, đường liên khu vực bán kính 8-12m. Tại các ngã giao nhau giữa các đường khu vực và đường nội bộ bán kính bờ vĩa thiết kế từ 8,0m trở lên.

- Độ dốc ngang đường: để đảm bảo cho việc nhanh chóng, độ dốc ngang mặt đường được quy định là: 2%, độ dốc ngang hè là 1,5%.

- Khi thiết kế các tuyến giao thông phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định pháp luật hiện hành về giao thông

3. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật

a) Phạm vi bảo vệ hạ tầng Thủy lợi, Đê điều, phòng, chống thiên tai:

- Quản lý hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi năm 2017.

- Quản lý hành lang bảo vệ công trình đê điều, phòng chống thiên tai theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật đê điều của Quốc hội năm 2020.

b) Phạm vi bảo vệ hạ tầng điện:

Quản lý hành lang cách ly đường điện, công trình điện phải tuân thủ theo Luật Điện lực 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

Trong khu vực đô thị, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng xây mới phải quy hoạch đi ngầm, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng hiện hữu phải được cải tạo theo hướng hạ ngầm. Ngoài ra, các công trình cấp điện phải tuân thủ QCVN 01:2021/BXD.

Điều 5. Các trục không gian chính, các điểm nhấn của đô thị

1. Các trục không gian chính

- Đối với các khu đất dọc theo 02 bên các trục đường chính. Định hướng bố trí các công trình dịch vụ, thương mại, công viên cây xanh, các công trình Y tế, công cộng có quy mô và đầu tư lớn công trình cao tầng tạo điểm nhấn đô thị.

- Khuyến khích bố trí các tuyến đường gom dọc 02 bên tuyến đường chính. Hạn chế việc đầu nối các tuyến đường trong các khu dân cư vào các tuyến đường chính đô thị.

2. Các không gian xanh đô thị, không gian mở.

- Bố trí hành lang xanh, công viên vui chơi giải trí dọc 02 bên sông Nhà Lê, kênh Bắc. Khu cây xanh đô thị phía Tây Nam gắn với vùng cảnh quan núi Nhồi, núi Nấp, núi Vức và sông Nhà Lê, kênh Bắc.

- Bố trí các khu công viên, vườn hoa tại vị trí trung tâm các nhóm nhà ở, đơn vị ở. Đảm bảo nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn của người dân khu vực.

3. Các điểm nhấn của đô thị

- Trục ngã tư đường Nguyễn Thiếp và đường Vạn Lại – Yên Trường: bố trí các công trình nhà Ga đường sắt, bến xe khách, công trình dịch vụ, thương mại cao tầng.

- Quần thể di tích, danh lam thắng cảnh núi Nhồi với các công trình di tích gắn với truyền thuyết núi Vọng Phu và làng nghề làm đá truyền thống.

Điều 6. Vị trí, quy mô và phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với công trình ngầm

- Đối với tầng hầm trong các khu nhà: Giảm dốc của lối vào tầng hầm phải lùi so với lộ giới tối thiểu là 3m để đảm bảo an toàn khi ra vào.

- Mạng cáp truyền dẫn được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực quy hoạch nhằm đảm bảo an toàn thông tin và mỹ quan đô thị. Xây dựng hệ thống công, bể theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng sử dụng chung cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng công bể để phát triển dịch vụ.

- Chủ đầu tư các khu ở mới và các tuyến đường phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình công, bể kỹ thuật hoặc hào, tuy nèn kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình ngầm khác thực hiện phù hợp với QCXD, TCXD, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn ngành và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 7. Bảo tồn, cải tạo, chỉnh trang công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, địa hình cảnh quan và bảo vệ môi trường

1. Bảo tồn, cải tạo, chỉnh trang di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, địa hình cảnh quan.

2. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Xây dựng các hệ thống thoát nước một cách phù hợp và khoa học. Đảm bảo nước mưa từ khu vực nghiên cứu quy hoạch không chảy ra đất tại các khu vực xung quanh làm ô nhiễm đất.

- Giám sát chặt chẽ các loại rác thải, nước thải của các công trình dịch vụ, thương mại và công nghiệp.

- Nước thải sinh hoạt phải được xử lý đảm bảo đáp ứng mọi chỉ tiêu bảo vệ

môi trường theo quy định trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung và về trạm xử lý nước thải tập trung.

- Đối với các khu sản xuất làng nghề cần có khu xử lý riêng trước khi tiếp vào mạng lưới hệ thống nước thải chung của khu vực.

- Trồng các loại cây xanh trong công viên, vườn hoa và đường phố đô thị phù hợp hạn chế sự lan toả của bụi, khí thải và tiếng ồn.

- Khi đầu tư xây dựng: Sử dụng xe, máy thi công có lượng thải khí, bụi và độ ồn thấp hơn giới hạn cho phép. Có biện pháp che chắn phủ bạt đối với các loại xe chuyên chở nguyên vật liệu, nhiên liệu, che chắn cách ly giữa khu vực san ủi đối với khu vực xung quanh bằng các hàng rào bạt.

Phần II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố Thanh Hóa có trách nhiệm quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng căn cứ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu vực số 04, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa được duyệt và các quy định cụ thể của Quy định này để quản lý, hướng dẫn thực hiện triển khai các bước tiếp theo.

2. Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn UBND thành phố Thanh Hóa thực hiện Quy định này

3. Mọi tổ chức và cá nhân có hoạt động xây dựng trong phạm vi của quy hoạch này có trách nhiệm thi hành quy định này.

Điều 9. Quy định này được ban hành và lưu trữ tại:

- Các Sở, Ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo.

- Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa và các xã Đông Tân, An Hưng, Quảng Thắng, Phú Sơn./.